

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 8 DỰ KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

Kỳ kiểm tra ngày 11 tháng 10 năm 2020

PHÒNG MÁY: 01 (Ca 6)

STT	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM	CHỮ KÝ
1	2001034	Trịnh Thảo	Nguyên	14/05/2002	Bạc Liêu		
2	2001187	Nguyễn Hoàng	Nhã	01/01/2002	Cà Mau		
3	2001237	Nguyễn Trọng	Nhâm	19/03/2002	Đồng Tháp		
4	2001096	Châu Trọng	Nhân	04/03/2002	Cà Mau		
5	2001231	Mai Thị Cẩm	Nhân	16/08/2002	Kiên Giang		
6	2001087	Nguyễn Hoàn	Nhân	22/03/2002	Cần Thơ		
7	2001212	Nguyễn Thành	Nhân	17/11/2002	Đồng Tháp		
8	2001003	Võ Hiền	Nhân	10/03/2002	Cần Thơ		
9	2001100	Phạm Minh	Nhật	16/02/2002	Bến Tre		
10	2000991	Lê Thị Thúy	Nhi	15/02/2002	Cần Thơ		
11	2001203	Lê Thúy	Nhi	11/12/2001	Cà Mau		
12	2001001	Phạm Thị Song	Nhi	19/02/2002	Cần Thơ		
13	2001176	Đặng Thị Quỳnh	Như	02/05/2002	Cần Thơ		
14	2001028	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	02/02/2002	Hậu Giang		
15	2001092	Tăng Thị	Như	14/11/2002	Sóc Trăng		
16	2001226	Trần Mỹ	Nhung	08/05/2002	Cà Mau		
17	2001113	Ngô Minh	Nhựt	29/10/2002	Đồng Tháp		
18	2001097	Nguyễn Thanh	Nhựt	13/05/2002	An Giang		
19	2001140	Phan Thị Triều	Nương	22/04/2002	Sóc Trăng		
20	2001070	Lâm Thành	Phát	07/07/2002	Sóc Trăng		
21	2001209	Nguyễn Tấn	Phát	25/09/2002	Cần Thơ		
22	2001105	Nguyễn Thanh	Phát	03/06/2002	Đồng Tháp		
23	2001019	Bùi Văn Hoàng	Phi	24/05/2002	Cần Thơ		
24	2001191	Nguyễn Hồ Chấn	Phong	02/05/2002	An Giang		
25	2001146	Nguyễn Thanh	Phong	08/06/2002	Kiên Giang		
26	2001043	Phạm Thành	Phú	25/08/2002	Cần Thơ		
27	2001256	Tăng Minh	Phú	19/11/2002	Cần Thơ		
28	2001178	Trương Hồng	Phú	20/07/2002	Cà Mau		
29	2001069	Nguyễn Gia	Phúc	05/11/2002	Cà Mau		
30	2001211	Nguyễn Hoàng	Phúc	23/08/2002	Cần Thơ		

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30

Tổng số thí sinh dự kiểm tra:

Số thí sinh vắng:

GIÁM THỊ I:

Cần Thơ, ngày 09 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GIÁM THỊ II:

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 8 DỰ KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

Kỳ kiểm tra ngày 11 tháng 10 năm 2020

PHÒNG MÁY: 02 (Ca 6)

STT	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM	CHỮ KÝ
1	2001252	Nguyễn Hồng	Phúc	28/02/2002	Cần Thơ		
2	2001008	Nguyễn Vũ Hoàng	Phúc	27/09/2002	Cần Thơ		
3	2000998	Phạm Hồng	Phúc	10/03/2002	Nghệ An		
4	2001026	Phạm Minh	Phúc	11/12/2002	Kiên Giang		
5	2001094	Trương Thị Kiều	Phương	10/12/2002	Bến Tre		
6	2001102	Mai Hồng	Quân	02/06/2002	Sóc Trăng		
7	2001183	Dương Đình	Quang	02/05/2002	Vĩnh Long		
8	2001229	Nguyễn Nhật	Quang	25/07/2002	Cần Thơ		
9	2001099	Phạm Nhật	Quang	30/10/2002	Cần Thơ		
10	2001055	Lý Thiên	Quý	06/05/2002	Sóc Trăng		
11	2001095	Ngô Cao Thanh	Quốc	24/09/2002	An Giang		
12	2001037	Lê Phú	Quới	27/08/2002	Sóc Trăng		
13	2001239	Nguyễn Hoàng	Quý	22/07/2002	Vĩnh Long		
14	2001241	Dương Thị Hoàng	Quyên	25/09/2002	Sóc Trăng		
15	2001248	Nguyễn Kim	Quyên	23/04/2002	Cần Thơ		
16	2001155	Phạm Thị Như	Quỳnh	25/11/2002	Cần Thơ		
17	2001125	Đặng Hiếu	Sang	11/10/2002	Cần Thơ		
18	2001185	Phạm Minh	Sang	01/01/2001	Cà Mau		
19	2001115	Phạm Thanh	Sang	07/11/2002	Bạc Liêu		
20	2001061	Võ Hoàng	Sỹ	23/07/2002	Sóc Trăng		
21	2001253	Phan Thành	Tài	01/02/2002	Cần Thơ		
22	2001144	Đinh Nguyễn Ngọc	Tân	07/05/2002	Bến Tre		
23	2001005	Lương Nhật	Tân	17/12/2002	Cần Thơ		
24	2001128	Mai Nhật	Tân	02/05/2002	Cần Thơ		
25	2001042	Ngô Thanh	Tân	03/03/2002	Sóc Trăng		
26	2001085	Quách Văn	Tân	01/01/2002	Cà Mau		
27	2001091	Nguyễn Chí	Thạch	08/11/2002	Đồng Tháp		
28	2001143	Đặng Quý	Thái	30/12/2003	Sóc Trăng		
29	2001123	Lê Phương	Thắm	04/11/2002	Cà Mau		
30	2001213	Nguyễn Trường	Thắm	03/02/2002	Cần Thơ		

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30

Tổng số thí sinh dự kiểm tra:

Số thí sinh vắng:

GIÁM THỊ I:

Cần Thơ, ngày 09 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GIÁM THỊ II:

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 8 DỰ KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

Kỳ kiểm tra ngày 11 tháng 10 năm 2020

PHÒNG MÁY: 03 (Ca 6)

STT	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM	CHỮ KÝ
1	2001071	Nguyễn Hữu	Thắng	14/12/2002	Cần Thơ		
2	2001122	Trần Quốc	Thắng	23/08/2002	Cà Mau		
3	2001104	Trần Tuấn	Thanh	13/07/2002	Sóc Trăng		
4	2001078	Ngô Hải Tiến	Thành	11/01/2002	Cần Thơ		
5	2001243	Quách Phú	Thành	11/01/2000	Sóc Trăng		
6	2001221	Hà Bùi Thu	Thảo	17/11/2002	Cà Mau		
7	2001066	Lê Thị Thanh	Thảo	13/11/2002	Cần Thơ		
8	2001082	Nguyễn Huỳnh Mai	Thảo	20/09/2002	Cần Thơ		
9	2001255	Nguyễn Văn	Thảo	01/08/2002	Đồng Tháp		
10	2001068	Trần Lê Phương	Thảo	09/11/2002	Cần Thơ		
11	2001074	Nguyễn Thành	Thất	11/06/2002	Cần Thơ		
12	2001130	Hồ Ngọc	Thế	15/03/2002	Sóc Trăng		
13	2001072	Lê Hoàng	Thiện	08/08/2002	Cần Thơ		
14	2001017	Trần Thanh	Thiện	06/09/2002	Sóc Trăng		
15	2001233	Huỳnh Phước	Thịnh	05/03/2002	An Giang		
16	2001139	Lê Duy	Thịnh	01/01/2002	Cần Thơ		
17	2001062	Phạm Lê Trường	Thịnh	28/04/2002	Cần Thơ		
18	2001036	Phan Phú	Thịnh	07/06/2002	Cà Mau		
19	2001163	Nguyễn Hoàng Vinh	Thơ	20/03/2002	Trà Vinh		
20	2001109	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12/08/2002	Bạc Liêu		
21	2001152	Nguyễn Minh	Thuận	20/12/2002	Đồng Tháp		
22	2001024	Vũ Đức	Tiến	29/08/2002	Kiên Giang		
23	2001067	Dương Trung	Tín	12/03/2002	Cà Mau		
24	2001033	Lê Trung	Tín	12/11/2002	Cần Thơ		
25	2001217	Nguyễn Hữu	Tính	20/12/2002	Kiên Giang		
26	2001120	Danh	Toàn	30/04/2002	Kiên Giang		
27	2001158	Dương Đức	Toàn	17/03/2002	Sóc Trăng		
28	2001170	Huỳnh Văn Bảo	Toàn	01/01/2002	An Giang		
29	2000990	Nguyễn Hữu	Toản	22/12/2001	Nam Định		
30	2001224	Lê Việt	Tới	06/07/2002	Cà Mau		

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30

Tổng số thí sinh dự kiểm tra:

Số thí sinh vắng:

GIÁM THỊ I:

Cần Thơ, ngày 09 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GIÁM THỊ II:

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 8 DỰ KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

Kỳ kiểm tra ngày 11 tháng 10 năm 2020

PHÒNG MÁY: 04 (Ca 6)

STT	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM	CHỮ KÝ
1	2001117	Huỳnh Trần Ngọc	Trâm	17/05/2002	Cần Thơ		
2	2001245	Lê Thị Bảo	Trâm	24/09/2002	Kiên Giang		
3	2000994	Lê Thanh	Trân	07/05/2002	Cần Thơ		
4	2001250	Nguyễn Ngọc	Trân	15/10/2002	Cần Thơ		
5	2001177	Nguyễn Kim	Trang	13/03/2002	Cà Mau		
6	2001220	Nguyễn Ngọc	Trang	16/05/2002	Cần Thơ		
7	2001004	Nguyễn Phương	Trang	22/01/2002	Đồng Tháp		
8	2001056	Trần Thị Đài	Trang	07/05/2002	Hậu Giang		
9	2001254	Huỳnh Hữu	Trí	02/03/2002	Bạc Liêu		
10	2001240	Trịnh Nguyễn Ngọc	Trinh	07/07/2002	Sóc Trăng		
11	2001002	Huỳnh Trân	Trọng	06/11/2001	Cần Thơ		
12	2001164	Trần Như	Trọng	13/11/2002	Cà Mau		
13	2001189	Đào Lê Phi	Trường	15/04/2002	An Giang		
14	2001259	Nguyễn Văn	Trường	18/11/2002	Cần Thơ		
15	2001166	Đoàn Nguyễn Anh	Tuấn	21/11/2002	Cà Mau		
16	2001106	Phan Hoàng	Tuấn	22/07/2002	Đồng Tháp		
17	2001222	Tôn Thanh	Tùng	05/08/2002	Cần Thơ		
18	2001064	Đỗ Ngọc	Tươi	30/07/2002	Hậu Giang		
19	2001049	Trần Thị Kim	Tuyến	08/08/2002	Đồng Tháp		
20	2001142	Phan Mộng	Tuyền	24/08/2002	Cà Mau		
21	2001040	Võ Lâm Ngọc	Tuyết	30/01/2002	An Giang		
22	2001079	Trần Bảo	Uy	05/11/2002	Trà Vinh		
23	2001031	Bùi Thị Thúy	Uyên	17/03/2002	Vĩnh Long		
24	2001257	Ngô Hồng Mỹ	Uyên	20/07/2001			
25	2001023	Nguyễn Thị Thúy	Uyên	30/06/2002	Cần Thơ		
26	2001022	Phạm Phương	Uyên	15/03/2002	Cần Thơ		
27	2001150	Dương	Vàng	18/06/2002	Cà Mau		
28	2001048	Ngô Thị Yến	Vi	09/03/2002	Cà Mau		
29	2001165	Nguyễn Thị Yến	Vi	06/12/2002	Trà Vinh		
30	2001147	Phạm Văn	Vĩ	15/06/2001	An Giang		

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30

Tổng số thí sinh dự kiểm tra:

Số thí sinh vắng:

GIÁM THỊ I:

Cần Thơ, ngày 09 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GIÁM THỊ II:

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 8 DỰ KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

Kỳ kiểm tra ngày 11 tháng 10 năm 2020

PHÒNG MÁY: 05 (Ca 6)

STT	MSSV	HỌ TÊN	N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM	CHỮ KÝ
1	2001247	Trần Bảo Vĩ	31/12/2002	An Giang		
2	2001228	Huỳnh Thế Vinh	29/06/2002	Cần Thơ		
3	2001032	Lê Phước Vinh	09/05/2002	Cần Thơ		
4	2001046	Trần Quốc Vinh	06/12/2002	Tiền Giang		
5	2001027	Nguyễn Thảo Yến Vy	16/11/2002	Cần Thơ		
6	2001188	Lê Thanh Xuân	04/10/2002	Đồng Tháp		
7	2000993	Nguyễn Thị Ngọc Yến	19/12/2002	Cần Thơ		
8	2001126	Trương Kim Yến	19/01/2002	Trà Vinh		
9	2001263	Trần Hồng Hân	07/05/2002	Sóc Trăng		
10	2001266	Nguyễn Ngọc Huân	27/10/2002	Ninh Thuận		
11	2001265	Danh Tiểu Huyền	12/12/2002	Kiên Giang		
12	2001262	Hoàng Đình Huỳnh	01/01/2002	Cần Thơ		
13	2001261	Trần Hiếu Nghi	10/06/2002	Sóc Trăng		
14	2001264	Nguyễn Chí Thuận	01/06/2002	An Giang		
15	2001260	Trần Thanh Tiên	23/03/2002	Cần Thơ		
16	2001267	Nguyễn Ngọc Trâm	11/06/2002	Cần Thơ		
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						

Tổng số thí sinh theo danh sách: 16

Tổng số thí sinh dự kiểm tra:

Số thí sinh vắng:

GIÁM THỊ I:

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GIÁM THỊ II:

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã